Mẫu CBTT/SGDHCM-02
Appendix CBTT/SGDHCM-02
(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của TGĐ SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)
(Promulgated with the Decision No 340/QĐ-SGDHCM on August 19, 2016 of the Hochiminh Stock Exchange on Disclosure of Information Regulation on Hochiminh Stock Exchange)

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM

VIETNAM PESTICDE JOINT STOCK COMPANY

Số/No.: 643 /CBTT-TST

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TP HCM, *ngày 10 tháng 08 năm 2018*
HCMC, day 10 month 08 year 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM

DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE STATE SECURITIES COMMISION'S PORTAL AND HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S PORTAL

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH
ĐẾN Số: 35767
Ngày: 13/8/18
Chuyển: NVS
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi/ To: - **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**/ *The State Securities Commission*
- **Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM**/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM/ VIETNAM PESTICIDE JOINT STOCK COMPANY.
- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: VPS
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 102 Nguyễn Đình Chiểu, Phường/Ward: Đa Kao, Quận/ District: 1, Thành phố/ City: Hồ Chí Minh.
- Điện thoại/ *Telephone*: 028.38295730, 028.39118420
- Fax: 028.38230752
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by:* Ông/Mr. Nguyễn Xuân Đà
  Chức vụ/ *Position*: Phó Trưởng Phòng Nhân sự – Hành chính/ Deputy Manager HR & Administration.

Loại thông tin công bố: ☑ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu
Information disclosure type: ☑ *Periodic* ☐ *Irregular* ☐ *24 hours* ☐ *On demand*

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

- Báo cáo Tài chính Riêng – Bán niên 2018/ *Semi-annual financial statements of the parent company 2018;*
- Báo cáo Tài chính Hợp nhất – Bán niên 2018/ *Consolidated financial statements of the semi-annual 2018.*

- Công văn giải trình biến động lợi nhuận/ *Written explanation profit volatility.*

Lý do/ *Reason*: CBTT định kỳ/*Periodic information disclosure*.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày 10/08/2018 tại đường dẫn : http://www.vipesco.com.vn.

This information was disclosed on Company/Fund's Potral on date 08/10/2018 Available at: http://www.vipesco.com.vn.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any mispresentation.

Tài liệu đính kèm/*Attachment:*

- Báo cáo Tài chính Riêng – Bán niên 2018/ *Semi-annual financial statements of the parent company 2018;*
- Báo cáo Tài chính Hợp nhất – Bán niên 2018/ *Consolidated financial statements of the semi-annual 2018.*
- Công văn giải trình biến động lợi nhuận/ *Written explanation profit volatility.*

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(*Signature, full name, position, and seal)*

M.S.D.N: 0300406946 C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Xuân Đà

P. TRƯỞNG PHÒNG NHÂN SỰ - HCQT

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập-Tự do-Hạnh phúc
----------	-----o0o-----
Số 642 /CV-TST	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 08 năm 2018*
V/v: Giải trình nguyên nhân biến động lợi nhuận 6 tháng năm 2018 so với cùng kỳ năm trước.	

Kính gởi: - Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

Tên công ty: CTY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ : 102 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đakao, Q1, TP.HCM

Mã chứng khoán: VPS

Thực hiện theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo Tài chính riêng và hợp nhất 6 tháng năm 2018 (đã soát xét) của Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam;

Chúng tôi xin giải trình về trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất 6 tháng năm 2018 thay đổi hơn 10% so với Báo cáo cùng kỳ năm trước, như sau:

BÁO CÁO RIÊNG

Chỉ tiêu	BCTC RIÊNG			
	Kỳ này	Kỳ trước	CHÊNH LỆCH	
			GIÁ TRỊ	%
Doanh thu	312,840,425,932	324,286,506,210	-11,446,080,278	-3.7%
Giảm trừ	17,794,425,478	16,131,352,048	1,663,073,430	9.3%
Doanh thu thuần	295,046,000,454	308,155,154,162	-13,109,153,708	-4.4%
Giá vốn	217,734,724,956	214,368,160,745	3,366,564,211	1.5%
Lãi gộp	77,311,275,498	93,786,993,417	-16,475,717,919	-21.3%
Doanh thu hoạt động tài chính	6,437,209,835	4,684,340,566	1,752,869,269	27.2%
Chi phí tài chính	6,373,165,281	7,413,799,563	-1,040,634,282	-16.3%
Chi phí bán hàng	37,776,273,285	45,039,744,536	-7,263,471,251	-19.2%
Chi phí quản lý	18,854,176,975	22,128,913,450	-3,274,736,475	-17.4%
LN thuần từ HĐKD	20,744,869,792	23,888,876,434	-3,144,006,642	-15.2%
Tổng LN sau thuế	17,437,949,366	19,200,480,649	-1,762,531,283	-10.1%

BÁO CÁO HỢP NHẤT

Chỉ tiêu	BCTC HỢP NHẤT			
	Kỳ này	Kỳ trước	CHÊNH LỆCH	
			GIÁ TRỊ	%
Doanh thu	338,970,778,257	348,009,368,035	-9,038,589,778	-2.7%
Giảm trừ	17,794,425,478	16,131,352,048	1,663,073,430	9.3%
Doanh thu thuần	321,176,352,779	331,878,015,987	-10,701,663,208	-3.3%
Giá vốn	235,925,369,822	231,549,533,907	4,375,835,915	1.9%
Lãi gộp	85,250,982,957	100,328,482,080	-15,077,499,123	-17.7%
Doanh thu hoạt động tài chính	5,410,194,284	3,640,247,671	1,769,946,613	32.7%
Chi phí tài chính	3,873,082,268	4,177,491,948	-304,409,680	-7.9%
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-5,831,501,263	-241,204,355	-5,590,296,908	95.9%
Chi phí bán hàng	38,449,260,100	45,875,906,788	-7,426,646,688	-19.3%
Chi phí quản lý	24,218,772,264	25,752,526,707	-1,533,754,443	-6.3%
LN thuần từ HĐKD	18,288,561,346	27,921,599,953	-9,633,038,607	-52.7%
Tổng LN sau thuế	14,046,024,934	22,076,610,917	-8,030,585,983	-57.2%

Một số nguyên nhân chủ yếu làm cho lợi nhuận 6 tháng năm 2018 giảm so với cùng kỳ:

1. Giá nguyên vật liệu tăng, thị trường kinh doanh thuốc bảo vật thực vật khó khăn, Công ty phải tăng cường áp dụng các chính sách chiết khấu cho khách hàng. Cùng với đó là việc cơ cấu sản phẩm kinh doanh có thay đổi, làm cho tỷ lệ chi phí giá vốn hàng bán của Công ty tăng lên, lãi gộp giảm mạnh so với cùng kỳ.
2. Doanh thu 6 tháng năm 2018 giảm so với cùng kỳ.
3. Kết quả kinh doanh từ các đơn vị liên doanh của Công ty không tốt, điều này đã tạo ra một khoản lỗ là 5,831,501,263 đồng khi hợp nhất về. Đây cũng chính là nguyên nhân làm cho lợi nhuận hợp nhất 6 tháng năm 2018 giảm so với 6 tháng năm 2017.

Trân trọng cảm ơn.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thân

- Như trên;
- Lưu HC, TCKT.